

Số: **306/2021/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 03 tháng 06 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 134/2012 quyển số 01/2012 đăng ký ngày 02/8/2012 tại UBND xã, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội. (Nay là quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Đặng Thu H, sinh năm 1992

- Anh Đặng Thanh B, sinh năm 1991

Cùng Nơi ĐKNKTT và ở: quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/5/2021, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thu H và anh Đặng Thanh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị H và anh B có 02 con chung là cháu Đặng Ngọc D, sinh ngày 01/12/2012 và cháu Đặng Bảo T, sinh ngày 02/10/2014. Khi ly hôn, vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu D do anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn cháu T do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị H và anh B tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thu H và anh Đặng Thanh B.

- Về con chung: Chị H và anh B có 02 con chung là cháu Đặng Ngọc D, sinh ngày 01/12/2012 và cháu Đặng Bảo T, sinh ngày 02/10/2014. Giao cháu D cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh B được đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị H và anh B phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0042598, ngày 25/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang